

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV
NĂM 2022**

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN
HÓA CHẤT
ĐỨC
GIANG**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT
ĐỨC GIANG
DN: C=VN, S=THÀNH PHỐ HÀ
NỘI, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC
GIANG,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST:0101452588
Reason: I am the author of this
document
Location: your signing location
here
Date: 2023.01.18 09:07:56+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 11.2.2

MỤC LỤC

	Trang
1 . Mục lục	1
2 . Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3 . Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	5 - 8
4 . Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý IV năm 2022	9
5 . Báo cáo lưu chuyển tiền tệ quý IV năm 2022	10 - 11
6 . Bản thuyết minh Báo cáo tài chính quý IV năm 2022	12 - 30

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính Quý IV cho năm tài kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (được đổi tên từ Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang) là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003850 ngày 05 tháng 3 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
Điện thoại : 043 827 1620
Fax : 043 827 1068
E-mail : cbtt.dgc@ducgiangchem.vn
Mã số thuế : 0101452588

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Bình Dương Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	Khu công nghiệp Đồng An, xã Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Chi nhánh Hưng Yên Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	Lô đất L4, Khu công nghiệp Dệt may Phố Nối B, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:	
- Vận tải bằng đường bộ; - Bán buôn thực phẩm, chi tiết: bán buôn phụ gia thực phẩm; - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; chi tiết: cho thuê nhà xưởng; - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, chi tiết: buôn bán các mặt hàng nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ chúng; các chất chứa bi tum; các loại sáp khoáng chất; - Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; chi tiết: sản xuất các mặt hàng nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ chúng; các chất chứa bi tum; các loại sáp khoáng chất; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: buôn bán máy móc, thiết bị điện và các linh kiện của chúng, vật liệu điện, dụng cụ cơ khí; - Sản xuất thiết bị điện khác, chi tiết: sản xuất máy móc, thiết bị điện và các linh kiện của chúng, vật liệu điện;	

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ Quý III kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 5 đến trang 30).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 9 năm 2022 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Đào Hữu Huyền	Chủ tịch	4 tháng 4 năm 2015	
Ông Đào Hữu Duy Anh	Thành viên	4 tháng 4 năm 2015	
Ông Nguyễn Văn Quang	Thành viên	4 tháng 4 năm 2015	
Ông Phạm Văn Hùng	Thành viên	29 tháng 3 năm 2019	
Ông Khúc Ngọc Giảng	Thành viên	26 tháng 5 năm 2020	29 tháng 3 năm 2022
Ông Lưu Bách Đạt	Thành viên	29 tháng 3 năm 2022	

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Nguyễn Văn Kiên	Trưởng ban	4 tháng 4 năm 2015	
Bà Phạm Thị Thoa	Thành viên	29 tháng 3 năm 2019	
Ông Vũ Văn Ngô	Thành viên	5 tháng 4 năm 2018	

Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Đào Hữu Duy Anh	Tổng Giám đốc	12 tháng 3 năm 2020	
Ông Phạm Văn Hùng	Phó Tổng Giám đốc	02 tháng 02 năm 2015	
Ông Lưu Bách Đạt	Phó Tổng Giám đốc	07 tháng 03 năm 2022	

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ Quý IV năm 2022, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2019/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Đào Hữu Duy Anh

Lập ngày 18 tháng 01 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.611.922.045.664	342.562.727.342
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	926.367.818.818	7.512.384.651
1. Tiền	111		11.367.818.818	7.512.384.651
2. Các khoản tương đương tiền	112		915.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.571.246.178.082	270.496.602.742
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	1.571.246.178.082	270.496.602.742
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		73.212.895.912	20.926.074.777
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	19.190.534.700	5.434.432.960
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	12.296.825.159	11.433.042.639
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	41.725.536.053	4.058.599.178
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		39.356.803.956	40.875.870.416
1. Hàng tồn kho	141	V.8	39.356.803.956	40.875.870.416
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.738.348.896	2.751.794.756
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	1.235.638.157	1.417.704.388
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		502.710.739	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.10	-	1.334.090.368
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán quý IV (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		5.017.757.280.438	4.677.994.659.498
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		4.464.403.699	3.239.083.336
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		4.464.403.699	3.239.083.336
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		201.576.899.597	177.997.992.204
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	201.576.899.597	177.961.186.648
Nguyên giá	222		374.340.346.874	338.772.656.400
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(172.763.447.277)	(160.811.469.752)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	-	36.805.556
Nguyên giá	228		265.000.000	265.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(265.000.000)	(228.194.444)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	4.650.094.822.400	4.350.094.822.400
1. Đầu tư vào công ty con	251		4.650.094.822.400	4.350.094.822.400
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		161.621.154.742	146.662.761.558
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	161.621.154.742	146.662.761.558
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		7.629.679.326.102	5.020.557.386.840

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán quý IV (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.216.929.153.182	252.653.727.280
I. Nợ ngắn hạn	310		1.216.929.153.182	252.653.727.280
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	10.242.895.078	28.753.674.881
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	832.665.809	1.069.196.223
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	5.455.253.684	4.148.059.736
4. Phải trả người lao động	314		36.296.335.684	19.371.065.285
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	-	62.668.057
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	1.141.873.261.694	173.634.509.650
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	22.228.741.233	25.614.553.448
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán quý IV (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		6.412.750.172.920	4.767.903.659.560
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	6.412.750.172.920	4.767.903.659.560
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		3.797.792.860.000	1.710.805.560.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		3.797.792.860.000	1.710.805.560.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.786.667.372.400	1.786.667.372.400
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(8.730.000)	(8.730.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		597.813.550.169	472.396.204.544
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		230.485.120.351	798.043.252.616
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	410.085.392.491
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		230.485.120.351	387.957.860.125
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		7.629.679.326.102	5.020.557.386.840

Lập ngày 18 tháng 01 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Hoàng Thúy Hà

Đào Thị Mai

Đào Hữu Duy Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý IV năm 2022

STT	Chi tiêu	Mã số	Thuyết	Quý IV		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
				Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.1	115.669.619.772	108.933.743.384	595.926.237.492	467.573.835.597
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	2		-	-	-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		115.669.619.772	108.933.743.384	595.926.237.492	467.573.835.597
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	90.636.252.998	79.734.221.208	403.621.140.779	337.174.475.090
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		25.033.366.774	29.199.522.176	192.305.096.713	130.399.360.507
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.248.508.515.286	238.096.090.297	2.793.850.147.139	527.368.724.116
7.	Chi phí tài chính	22	VI.4	8.102.597	56.906.605	184.143.411	105.641.976
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-	-	-
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.5	20.095.877.749	12.392.466.427	85.561.965.637	51.280.760.340
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	12.809.060.281	10.839.352.203	39.343.519.266	34.920.930.396
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.240.628.841.433	244.006.887.238	2.861.065.615.538	571.460.751.911
11.	Thu nhập khác	31	VI.7	91.609.550	-	3.563.323.158	4.083.478
12.	Chi phí khác	32	VI.8	3.631.055.295	65.000.000	7.876.763.736	810.539.509
13.	Lợi nhuận khác	40		(3.539.445.745)	(65.000.000)	(4.313.440.578)	(806.456.031)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.237.089.395.688	243.941.887.238	2.856.752.174.960	570.654.295.880
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.14	5.674.940.483	2.088.353.723	28.494.183.880	11.616.752.755
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52					
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.231.414.455.205	241.853.533.515	2.828.257.991.080	559.037.543.125
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9				
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9				

Lập ngày 18 tháng 01 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Đào Hữu Duy Anh

Đào Thị Mai

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý IV năm 2022

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.856.752.174.960	570.654.295.880
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10	31.325.792.176	25.369.134.740
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	8.102.597	44.419.098
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(2.793.716.767.857)	(527.248.214.782)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		94.369.301.876	68.819.634.936
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(972.561.252.421)	52.441.846.261
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.519.066.460	(173.735.716)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(2.436.597.710)	57.803.222.673
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(14.776.326.953)	(92.929.887.010)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(26.659.156.765)	(16.133.468.219)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.17	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(132.834.180.935)	(9.593.431.099)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.053.379.146.448)	60.234.181.826
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(59.163.958.832)	(47.261.653.245)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		4.259.259.263	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.200.306.000.000)	(270.300.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		866.053.493.477	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(300.000.000.000)	(124.010.198.722)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.747.100.189.592	488.676.284.673
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		2.057.942.983.500	47.104.432.706

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ quý IV (tiếp theo)

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		85.372.130.000	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	35.671.075.662
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(171.080.654.931)	(224.254.127.272)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(85.708.524.931)	(188.583.051.610)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		918.855.312.121	(81.244.437.078)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.1	7.512.384.651	88.757.098.084
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		122.046	(276.355)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	926.367.818.818	7.512.384.651

Lập ngày 18 tháng 01 năm 2023

Người lập biểu

Hoàng Thúy Hà

Kế toán trưởng

Đào Thị Mai

Tổng Giám đốc



Đào Hữu Duy Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý IV năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất
- Ngành nghề kinh doanh chính** : Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
Cho thuê nhà xưởng;
Sản xuất và buôn bán các mặt hàng nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ chúng;
Sản xuất và buôn bán nguyên vật liệu và các mặt hàng hóa chất;
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty mẹ không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc công ty

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	Khu Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	Sản xuất, buôn bán nguyên vật liệu và các mặt hàng hóa chất	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Đình Vũ	Lô CN5.3K, khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Thành phố Hải Phòng.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	100,00%	100,0%	100,0%	100,0%
Công ty TNHH MTV Thẻ Thao Hóa chất Đức Giang	Số 18/44 Đức Giang, Long Biên, Hà nội	Quảng cáo, tuyên truyền hình ảnh....	100,00%	100,0%	100,0%	100,0%
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Đắc Nông	Khu Công nghiệp Tâm Thắng, xã Tâm Thắng, Huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông	Sản xuất hóa chất cơ bản (chi tiết: Sản xuất nguyên liệu và các mặt hàng hóa chất, trừ các hóa chất Nhà nước cấm)	100,00%	100,0%	100,0%	100,0%
Công ty TNHH MTV Đức Giang Nghi Sơn	Khu Công nghiệp Số 15, Khu kinh tế Nghi Sơn, xã Tân Trường, Thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Sản xuất hóa chất cơ bản (chi tiết: Sản xuất nguyên liệu và các mặt hàng hóa chất, trừ các hóa chất Nhà nước cấm)	100,00%	100,0%	100,0%	100,0%

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Công ty TNHH MTV Bất Động Sản Đức Giang	Số 18/44 Đức Giang, Long Biên, Hà nội	Kinh doanh bất động sản	100,00%	100,0%	100,0%	100,0%
6	Công ty CP Phốt pho Apatit Việt Nam (*)	Khu Công nghiệp Tầng Loòng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	Sản xuất, buôn bán nguyên vật liệu và các mặt hàng hóa chất	51,00%	51,0%	51,0%	51,0%

(*) Tỷ lệ vốn góp gián tiếp của Công ty trong Công ty Cổ phần Phốt Phô Apatit Việt Nam là 51% do tỷ lệ vốn góp của Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai trong công ty CP Phốt pho Apatit Việt Nam là 51%.

Các đơn vị phụ thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Bình Dương, địa chỉ tại Khu Công nghiệp Đồng An, xã bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh bình Dương. Chi nhánh Hưng Yên, địa chỉ ô đất L4, Khu công nghiệp Dệt may Phố Nối B, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 Công ty có 323 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 321 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

2 Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Ngoại thương Sở giao dịch Hà Nội (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Ngoại thương Sở giao dịch (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 2 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc và thiết bị	2 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 6
Tài sản cố định khác	3

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cầu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức/lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

12. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm, giảm giá hàng bán, phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

18. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối quý	Số đầu năm
Tiền mặt	412.869.408	164.853.598
Tiền gửi ngân hàng	10.954.949.410	7.347.531.053
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng)	915.000.000.000	
Cộng	926.367.818.818	7.512.384.651

2 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 6 đến 12 tháng, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty con	4.650.094.822.400		4.650.094.822.400	4.350.094.822.400		4.350.094.822.400

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Lào Cai(i)	2.785.094.822.400	2.785.094.822.400	2.785.094.822.400	2.785.094.822.400
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ(ii)	60.000.000.000	60.000.000.000	60.000.000.000	60.000.000.000
Công ty TNHH MTV Thể thao Hóa chất Đức Giang (iii)	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
Công ty TNHH MTV Đức Giang Nghi Sơn (v)	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
Công ty TNHH MTV Bất Động Sản Đức Giang(vi)	500.000.000.000	500.000.000.000	500.000.000.000	500.000.000.000
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Đắk Nông	300.000.000.000	300.000.000.000		
Cộng	4.650.094.822.400	4.650.094.822.400	4.350.094.822.400	4.350.094.822.400

Tình hình hoạt động của các công ty con

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi số 5300299830 ngày 01 tháng 10 năm 2018, Công ty đang sở hữu 100% vốn điều lệ (tương đương 997.854.630.000 đồng) của Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang – Lào Cai. Giá gốc khoản đầu tư của Công ty vào Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang – Lào Cai là 2.785.094.822.400 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư đủ theo đăng ký, không thay đổi so với số đầu năm.

(ii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang – Đình Vũ, tương ứng số vốn góp 60.000.000.000 VND. Ngày 17 tháng 05 năm 2019, Công ty con đã chuyển đổi hình thức sở hữu từ Công ty Cổ phần sang Công ty TNHH MTV theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi số 0201306816.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 01090787678 ngày 30 tháng 01 năm 2020, Công ty đang sở hữu 100% vốn điều lệ (tương đương 5 tỷ đồng) của Công ty TNHH MTV Thể thao Hóa chất Đức Giang. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư đủ theo đăng ký.

(iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2802846993 ngày 14 tháng 5 năm 2020, Công ty đang sở hữu 100% vốn điều lệ (tương đương 1.000 tỷ đồng) của Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Nghi Sơn. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư đủ số tiền 1.000 tỷ đồng.

(v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109516875 ngày 01 tháng 02 năm 2021, Công ty đang sở hữu 100% vốn điều lệ (tương đương 500 tỷ đồng) của Công ty TNHH MTV Bất Động Sản Đức Giang. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư đủ số tiền 500 tỷ đồng.

Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai (DLC)		
Mua hàng từ DLC	6.230.704.515	7.484.017.074
Thuế GTGT đầu vào	560.103.393	750.067.431
Doanh thu bán hàng hóa	309.914.882.282	140.625.018.557
Cước vận chuyển, cung cấp dịch vụ	80.251.235.772	75.946.960.176
Thuế GTGT đầu ra	23.688.302.123	16.868.951.205
Chuyển trả tiền hàng cho DLC	112.190.000.000	8.000.000.000
DLC chuyển trả tiền hàng	383.718.755.528	265.749.000.000
DLC chuyển trả tiền cổ tức cho DGC	2.715.000.000.000	474.860.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty TNHH MTV Hóa Chất Đức Giang - Đình Vũ

Phải thu bảo hiểm nộp hộ	399.348.360	261.184.067
DDC chuyển trả tiền cổ tức cho DGC	14.580.000.000	
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	960.631.426	2.872.531.089
Thuế GTGT hàng bán	85.563.144	287.253.109
Công ty TNHH thể thao Hóa chất Đức Giang		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.857.884	8.547.470
Thuế GTGT hàng bán	585.789	854.747

3 Phải thu ngắn hạn khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	15.907.097.054	1.729.715.768
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	15.907.097.054	
Công ty Cổ Phần Phốt Pho Apatit Việt nam		256.826.905
Công ty TNHH Văn Minh		1.472.888.863
Phải thu các khách hàng khác	3.283.437.646	3.704.717.192
Công ty TNHH FrieslandCampina Hà Nam	166.560.400	179.150.400
Công ty Cổ Phần Vật Tư Nông Sản	2.224.000.000	
Các đối tượng khác	892.877.246	3.525.566.792
Cộng	19.190.534.700	5.434.432.960

4 Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước cho bên liên quan		
Trả trước cho người bán khác	12.296.825.159	11.433.042.639
Công ty TNHH Thu phí tự động VETC	820.855.200	395.513.800
Các nhà cung cấp khác	11.475.969.959	11.037.528.839
Cộng	12.296.825.159	11.433.042.639

5 Phải thu khác

a. Ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan				
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	41.725.536.053		4.058.599.178	
Tạm ứng	337.829.932		282.850.000	
Ký cược, ký quỹ	31.750.000		31.750.000	
Dự thu lãi tiền gửi	41.338.531.121		1.766.253.180	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	17.425.000		1.977.745.998	
Cộng	41.725.536.053		4.058.599.178	

b. Dài hạn

	4.464.403.699	3.239.083.336
Quỹ bảo vệ Môi trường tỉnh Lào Cai	4.464.403.699	3.239.083.336

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cộng

4.464.403.699

3.239.083.336

6 Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	20.140.896.255		13.656.465.118	
Công cụ, dụng cụ	51.154.074		49.269.128	
Thành phẩm	19.164.753.627		27.170.136.170	
Cộng	39.356.803.956		40.875.870.416	

7 Chi phí trả trước

7a Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phí bảo hiểm, thiết bị định vị, phí đường bộ	659.597.122	43.432.559
Chi phí sửa chữa xe	576.041.035	1.374.271.829
Cộng	1.235.638.157	1.417.704.388

7b Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí thuê đất tại Bình Dương	26.249.999.992	27.250.000.000
Chi phí trả trước khai trường 25	111.216.143.306	94.477.750.114
Chi phí thuê đất KCN Phố nổi	24.155.011.444	24.935.011.444
Cộng	161.621.154.742	146.662.761.558

8 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	82.665.695.834	150.958.584.527	104.648.781.280	499.594.759	338.772.656.400
Tăng trong kỳ do mua mới		571.898.989	54.332.800.580		54.904.699.569
Giảm do thanh lý			(19.337.009.095)		(19.337.009.095)
Số cuối kỳ	82.665.695.834	151.530.483.516	139.644.572.765	499.594.759	374.340.346.874
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	22.700.207.500	78.862.356.277	58.786.382.681	462.523.294	160.811.469.752
Tăng do khấu hao trong kỳ	3.773.219.333	11.583.934.318	15.904.486.505	27.346.464	31.288.986.620
Giảm trong kỳ do thanh lý			(19.337.009.095)		(19.337.009.095)
Số cuối kỳ	26.473.426.833	90.446.290.595	55.353.860.091	489.869.758	172.763.447.277
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	59.965.488.334	72.096.228.250	45.862.398.599	37.071.465	177.961.186.648
Số cuối kỳ	56.192.269.001	61.084.192.921	84.290.712.674	9.725.001	201.576.899.597

9 Tài sản cố định vô hình

Nguyên Giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
------------	----------------	-----------------

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Số đầu năm	265.000.000	228.194.444	36.805.556
Khấu hao trong năm		36.805.556	36.805.556
Số cuối kỳ	<u>265.000.000</u>	<u>265.000.000</u>	<u>36.805.556</u>

10 Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	4.769.093.038	7.700.261.362
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai		7.700.261.362
Công ty TNHH Văn Minh	4.769.093.038	
Phải trả nhà cung cấp khác	5.473.802.040	21.053.413.519
MITSUI & CO.,LTD		8.010.983.364
Công ty TNHH MTV thương mại Quang Thành	2.379.511.891	
Các nhà cung cấp khác	3.094.290.149	13.042.430.155
Cộng	<u>10.242.895.078</u>	<u>28.753.674.881</u>

11 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước của các bên có liên quan		
Trả trước của các khách hàng khác	832.665.809	1.069.196.223
Công ty TNHH MTV Bất Động Sản Việt Nhất	129.777.472	132.600.000
Các khách hàng khác	702.888.337	936.596.223
Cộng	<u>832.665.809</u>	<u>1.069.196.223</u>

12 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>			<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Thuế được hoàn</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT đầu ra phải nộp	1.726.893.691		15.069.591.653	15.474.417.735		1.322.067.609	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu			3.087.351.358	3.087.351.358			
Thuế xuất, nhập khẩu			43.126.632	43.126.632			
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.605.387.855		28.494.183.880	26.659.156.765		3.440.414.970	
Thuế thu nhập cá nhân	522.046.030		10.854.416.628	11.170.862.753		205.599.905	
Các loại thuế khác	293.732.160		49.710.411.016	49.516.971.976		487.171.200	
Thuế nhà đất, tiền thuê đất		1.334.090.368	5.604.217.858	4.270.127.490			
Cộng	<u>4.148.059.736</u>	<u>1.334.090.368</u>	<u>112.863.299.025</u>	<u>110.222.014.709</u>		<u>5.455.253.684</u>	

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 8%, 5%, 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.856.752.174.960	570.654.295.880
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để	15.298.744.439	8.870.904.480
- Các khoản điều chỉnh tăng	15.298.744.439	8.870.904.480
Thu nhập chịu thuế	2.872.050.919.399	579.525.200.360
Thu nhập được miễn thuế	(2.729.580.000.000)	(521.498.261.088)
Thu nhập tính thuế	142.470.919.399	58.026.939.272
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	28.494.183.880	11.616.752.755
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	28.494.183.880	11.616.752.755

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 54.312m² và 1.739,8m² đất đang sử dụng với mức thuê lần lượt là 4.376.551.228VND/năm và 70.416.665VND/năm theo quy định tại thông báo của cơ quan thuế

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

13 Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên có liên quan		
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	1.141.873.261.694	173.634.509.650
Bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN		
Kinh phí công đoàn	261.523.787	329.060.904
Tiền nhận đặt cọc xe	2.203.000.000	2.179.000.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.139.370.773.275	171.116.189.206
Phải trả, phải nộp khác	37.964.632	10.259.540
Cộng	1.141.873.261.694	173.634.509.650

14 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Quỹ khen thưởng	Quỹ phúc lợi	Tổng cộng
Số đầu năm	2.015.841.193	23.598.712.255	25.614.553.448
Trích quỹ từ lợi nhuận		129.448.368.720	129.448.368.720
Chi quỹ trong kỳ	436.000.000	12.398.180.935	12.834.180.935
Điều chuyển quỹ cho công ty		120.000.000.000	120.000.000.000
Số cuối kỳ	1.579.841.193	20.648.900.040	22.228.741.233

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội

Báo cáo tài chính quý IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	1.487.669.430.000	1.786.667.372.400	(8.730.000)	344.923.786.294	809.768.169.067	4.429.020.027.761
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	223.136.130.000	-	-	-	(223.136.130.000)	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	559.037.543.125	559.037.543.125
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	127.472.418.250	(176.546.646.576)	(49.074.228.326)
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	(171.079.683.000)	(171.079.683.000)
Số dư cuối năm trước	1.710.805.560.000	1.786.667.372.400	(8.730.000)	472.396.204.544	798.043.252.616	4.767.903.659.560
Số dư đầu năm nay	1.710.805.560.000	1.786.667.372.400	(8.730.000)	472.396.204.544	798.043.252.616	4.767.903.659.560
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	2.001.615.170.000	-	-	-	(2.001.615.170.000)	-
Phát hành Esop	85.372.130.000	-	-	-	-	85.372.130.000
Trích lập các quỹ	-	-	-	125.417.345.625	(254.865.714.345)	(129.448.368.720)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	2.828.257.991.080	2.828.257.991.080
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	(1.139.335.239.000)	(1.139.335.239.000)
Số dư cuối năm nay	3.797.792.860.000	1.786.667.372.400	(8.730.000)	597.813.550.169	230.485.120.351	6.412.750.172.920

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18 Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	379.779.286	171.080.556
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	379.779.286	171.080.556
- Cổ phiếu phổ thông	379.779.286	171.080.556
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(873)	(873)
- Cổ phiếu phổ thông	(873)	(873)
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	379.778.413	171.079.683
- Cổ phiếu phổ thông	379.778.413	171.079.683
- Cổ phiếu ưu đãi		
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10.000 VND	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	595.926.237.492	467.573.835.597
Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa	499.259.134.516	378.212.543.491
Doanh thu cung cấp dịch vụ	96.667.102.976	89.361.292.106
Cộng	595.926.237.492	467.573.835.597

1b Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty chỉ phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với Công ty TNHH Văn Minh như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	50.312.238.840	76.651.428.270
Thuế GTGT đầu ra	4.857.170.009	7.664.531.959
Cộng	55.169.408.849	84.315.960.229

2 Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa, thành phẩm đã cung cấp	318.038.887.095	263.718.443.732
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	85.582.253.684	73.456.031.358
Cộng	403.621.140.779	337.174.475.090

3 Doanh thu hoạt động tài chính

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn, cho vay	64.136.767.857	5.749.953.694
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	35.855.853	9.010.776
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.729.580.000.000	521.498.261.088
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	97.523.429	111.498.558
Cộng	2.793.850.147.139	527.368.724.116
4 Chi phí tài chính	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	Năm trước
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay		
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	176.040.814	61.222.878
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	8.102.597	44.419.098
Cộng	184.143.411	105.641.976
4 Chi phí bán hàng	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	Năm trước
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	19.754.680.714	11.379.436.566
Chi phí vật liệu, bao bì	172.299.783	1.051.734.322
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	68.715.064	115.695.962
Chi phí khấu hao TSCĐ	805.904.554	1.018.633.033
Chi phí dịch vụ mua ngoài	64.278.441.191	32.721.984.736
Chi phí bằng tiền khác	481.924.331	4.993.275.721
Cộng	85.561.965.637	51.280.760.340
5 Chi phí quản lý doanh nghiệp	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	Năm trước
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	22.433.532.609	18.906.638.434
Chi phí vật liệu quản lý	843.272.064	476.047.188
Chi phí khấu hao TSCĐ	7.147.952.486	7.309.954.191
Thuế, phí và lệ phí	5.021.590.327	3.396.672.002
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.206.504.637	4.561.738.006
Chi phí bằng tiền khác	2.690.667.143	269.880.575
Cộng	39.343.519.266	34.920.930.396
6 Thu nhập khác	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	Năm trước
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	3.471.713.608	
Thu nhập khác	91.609.550	4.083.478
Cộng	3.563.323.158	4.083.478
6 Chi phí khác	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	Năm trước
	Năm nay	Năm trước
Tiền đền bù do hỏa hoạn	6.948.000.000	384.539.509
Chi phí khác	928.763.736	426.000.000
Cộng	7.876.763.736	810.539.509

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	Công ty con
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Đình Vũ	Công ty con
Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Công ty TNHH Văn Minh	Giám đốc Công ty TNHH Văn Minh là vợ của Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang

Giao dịch với các bên liên quan khác

Giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c Công ty không phát sinh giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác không phải là Công ty con và Công ty liên kết như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Văn Minh		
Trả tiền hàng	31.459.033.503	21.349.828.848
Giá trị hàng hóa mua vào	81.961.641.279	83.884.503.839
Thuế GTGT hàng hóa mua vào	7.911.980.208	8.288.273.885

2 Báo cáo bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ, do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

2a Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bổ chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực ngoài nước

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý của Công ty như sau:

	Khu vực trong nước	Khu vực nước ngoài	Các khoản loại trừ	Cộng
Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này				

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm nay

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	595.926.237.492	595.926.237.492
--	-----------------	-----------------

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận		
--	--	--

Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	595.926.237.492	595.926.237.492
---	------------------------	------------------------

Kết quả kinh doanh theo bộ phận	192.305.096.713	192.305.096.713
---------------------------------	-----------------	-----------------

Các chi phí không phân bổ theo bộ phận		(124.905.484.903)
--	--	-------------------

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh		67.399.611.810
-----------------------------------	--	----------------

Doanh thu hoạt động tài chính		2.793.850.147.139
-------------------------------	--	-------------------

Chi phí tài chính		(184.143.411)
-------------------	--	---------------

Thu nhập khác		3.563.323.158
---------------	--	---------------

Chi phí khác		(7.876.763.736)
--------------	--	-----------------

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		(28.494.183.880)
--	--	------------------

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
---	--	--

Lợi nhuận sau thuế thu		2.828.257.991.080
-------------------------------	--	--------------------------

Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	58.060.682.544	58.060.682.544
---	-----------------------	-----------------------

Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	31.288.986.620	31.288.986.620
---	-----------------------	-----------------------

2a Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất: là hoạt động sản xuất chất tẩy rửa, HCTK, vò can...
- Lĩnh vực thương mại: bán H₂SO₄, ...

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh của công ty như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lĩnh vực sản xuất	491.939.221.242	360.197.050.015
Lĩnh vực thương mại	103.987.016.250	107.376.785.582
Cộng	595.926.237.492	467.573.835.597

3 Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên báo cáo tài chính.

Lập ngày 18 tháng 01 năm 2023

Người lập biểu



Hoàng Thúy Hà

Kế toán trưởng



Đào Thị Mai

Tổng giám đốc



Đào Hữu Duy Anh